

Số: 03 /ĐA-UBND

*Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2025*

**ĐỀ ÁN**

**Thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai  
trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp tỉnh, cấp huyện  
thuộc tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước khi thực hiện sắp xếp đơn vị  
hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước**

**PHẦN I**

**SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT**

Thực hiện Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc Hội khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Công văn số 9536-CV/TU ngày 21/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ triển khai sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Công văn số 86-CV/TGV ngày 17/5/2025 của Tổ Giúp việc xây dựng đề án về việc triển khai xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị khi sáp nhập tỉnh; Công văn số 122-CV/TGV ngày 10/6/2025 về việc khẩn trương thực hiện quy trình, hoàn chỉnh hồ sơ Đề án sắp xếp các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước; Công văn số 4669/SNV-TCBC ngày 15/6/2025 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung khi xây dựng đề án thực hiện sắp xếp các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Bình Phước có 02 Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp tỉnh và 18 Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện; trong đó: Địa



bàn tỉnh Đồng Nai gồm 01 Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và 10 Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện đang là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Địa bàn tỉnh Bình Phước gồm 01 Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và 08 Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc phòng Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Với yêu cầu và tình hình thực tiễn tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước thành tỉnh Đồng Nai (mới) thì việc kết thúc hoạt động của các Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện và chuyển chức năng, nhiệm vụ, nhân sự về Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đồng thời thực hiện sáp nhập Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp tỉnh giữa 02 đơn vị là thực hiện đúng chủ trương của Đảng, góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ nhân lực có tính chuyên nghiệp, tham mưu, hoạt động hiệu lực hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của Tỉnh ủy và UBND tỉnh giao trên cơ sở đúng quy định của pháp luật.

Do đó, việc thực hiện tiếp nhận các Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện về Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp tỉnh và sắp xếp hợp nhất tổ chức bộ máy Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Phước thành Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (mới) là điều rất cần thiết. Việc hợp nhất tổ chức bộ máy này đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp; xây dựng bộ máy Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (mới) theo hướng tinh gọn, mạnh mẽ, phát huy hiệu lực, hiệu năng và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới, đồng thời cũng là cơ hội nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực phát triển quỹ đất của tỉnh Đồng Nai.

## II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc Hội khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”;

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2025;



- Luật đất đai ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 về sửa đổi một số điều tại Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
- Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;
- Công văn số 86-CV/TGV ngày 17/5/2025 của Tổ giúp việc xây dựng đề án về việc triển khai xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị khi sáp nhập tỉnh;
- Công văn số 122-CV/TGV ngày 10/6/2025 của Tổ giúp việc xây dựng đề án về việc khẩn trương thực hiện quy trình, hoàn chỉnh hồ sơ Đề án sắp xếp các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước;
- Công văn số 4669/SNV-TCBC ngày 15/6/2025 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung khi xây dựng đề án thực hiện sắp xếp các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước.



## PHẦN II

### THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ DỰ KIẾN SẮP XẾP

#### I. THỰC TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ

##### A. CÁC ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

##### 1. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai

###### 1.1. Quá trình hình thành đơn vị

- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai được thành lập ngày 01 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định số 3837/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai trên cơ sở sáp nhập Ban Quản lý dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh Đồng Nai và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh.

###### 1.2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

- Về vị trí pháp lý: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (nhóm 2) theo quy định pháp luật thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quản lý, khai thác, sử dụng quỹ đất đã thu hồi. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở làm việc và được phép mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật nhằm.

- Về chức năng, nhiệm vụ: Trung tâm có chức năng tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất và thực hiện các dịch vụ khác trong lĩnh vực đất đai; làm chủ đầu tư các dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, các dự án đầu tư xây dựng để tạo lập và phát triển quỹ đất và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai giao theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

###### 1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự của đơn vị

a) Ban Giám đốc: 01 Giám đốc; 02 Phó Giám đốc.

b) Các Phòng chức năng

- Phòng Tổ chức Hành chính: 01 Trưởng Phòng, 20 nhân viên (trong đó nhân sự Bảo vệ, tạp vụ, Lái xe: 9 nhân sự - do đây là cơ sở khi sáp nhập 02 đơn vị thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (hiện tại). Hiện nay đang có phương án tính toán bố trí lại nguồn nhân sự tại các vị trí này).

- Phòng Tài chính, kế hoạch: 01 Trưởng Phòng, 10 nhân viên.



- Phòng Thẩm định, đấu thầu: 01 Trưởng Phòng, 13 nhân viên.
- Phòng Quản lý Hạ tầng và phát triển quỹ đất: 01 Phó phòng phụ trách, 22 nhân viên.
- Phòng Quản lý bồi thường và giải phóng mặt bằng: 01 Phó phòng phụ trách, 30 nhân viên.

| Stt                | Tổ chức                                         | Tổng số    | Nhân sự hiện có |          |           |           | Ghi chú |
|--------------------|-------------------------------------------------|------------|-----------------|----------|-----------|-----------|---------|
|                    |                                                 |            | Cấp trưởng      | Cấp phó  | Viên chức | HD 111    |         |
| 1                  | Ban Giám đốc                                    | 3          | 1               | 2        |           |           |         |
| 2                  | Phòng Tổ chức Hành chính                        | 21         | 1               | 0        | 9         | 11        |         |
| 3                  | Phòng Tài chính, kế hoạch                       | 11         | 1               | 0        | 7         | 3         |         |
| 4                  | Phòng Thẩm định, đấu thầu                       | 14         | 1               | 0        | 11        | 2         |         |
| 5                  | Phòng Quản lý Hạ tầng và phát triển quỹ đất     | 23         | 0               | 1        | 20        | 2         |         |
| 6                  | Phòng Quản lý bồi thường và giải phóng mặt bằng | 31         | 0               | 1        | 17        | 13        |         |
| <b>TỔNG SỐ (I)</b> |                                                 | <b>103</b> | <b>4</b>        | <b>4</b> | <b>64</b> | <b>31</b> |         |

## 2. Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện thuộc tỉnh Đồng Nai

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 10 Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện với quá trình hình thành, cơ cấu tổ chức, nhân sự, cụ thể như sau:

### 2.1 Quá trình hình thành các đơn vị

Căn cứ Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường - chi nhánh tại Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

### 2.2 Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

- Lập kế hoạch tổ chức thực hiện việc thu hồi đất theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Tạo lập quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường và các nhu cầu khác của địa phương; tổ chức đấu giá đất;
- Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật;
- Tổ chức phát triển các khu, điểm và nhà tái định cư phục vụ việc thu hồi đất thực hiện các dự án;
- Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất đã được giao



quản lý để đầu giá theo quy định;

- Quản lý quỹ đất đã được giải phóng mặt bằng; quỹ đất đã nhận chuyển nhượng; quỹ đất đã tạo lập và phát triển; quỹ nhà đất đã xây dựng để phục vụ tái định cư và quỹ đất thu hồi theo quy định của Luật Đất đai thuộc khu vực đô thị, khu vực có quy hoạch phát triển đô thị nhưng chưa giao dự án đầu tư hoặc chưa đầu giá quyền sử dụng đất;

- Tổ chức thực hiện đầu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

- Lập phương án sử dụng quỹ đất được giao quản lý và các phương án, đề án, dự án đầu tư tạo lập và phát triển quỹ đất trình cơ quan có thẩm quyền quyết định;

- Cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực bồi thường, giải phóng mặt bằng; cung cấp thông tin về địa điểm đầu tư, giá đất, quỹ đất cho các tổ chức, cá nhân theo yêu cầu;

- Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch, phương án, dự án, đề án và các hoạt động dịch vụ phù hợp với nhiệm vụ, lĩnh vực chuyên môn được giao;

- Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

### **2.3 Cơ cấu tổ chức bộ máy của 10 Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện thuộc tỉnh Đồng Nai**

| Stt      | Tổ chức                                                | Tổng số   | Nhân sự hiện có |          |           |           | Ghi chú                |
|----------|--------------------------------------------------------|-----------|-----------------|----------|-----------|-----------|------------------------|
|          |                                                        |           | Cấp trưởng      | Cấp phó  | Viên chức | HD 111    |                        |
| <b>1</b> | <b>Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Biên Hòa</b> | <b>84</b> | <b>6</b>        | <b>9</b> | <b>24</b> | <b>45</b> | Mức độ tự chủ (nhóm 1) |
| 1.1      | Ban Giám đốc                                           | 4         | 1               | 3        |           |           |                        |
| 1.2      | Phòng Hành chính Tổng hợp                              | 21        | 1               | 1        | 5         | 14        |                        |
| 1.3      | Phòng Kế toán - Tài chính                              | 13        | 1               | 1        | 4         | 7         |                        |
| 1.4      | Phòng Quản lý và Phát triển quỹ đất                    | 11        | 1               | 0        | 7         | 3         |                        |
| 1.5      | Phòng Bồi thường 1                                     | 19        | 1               | 2        | 7         | 9         |                        |
| 1.6      | Phòng Bồi thường 2                                     | 16        | 1               | 2        | 1         | 12        |                        |
| <b>2</b> | <b>Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Vĩnh Cửu</b>     | <b>27</b> | <b>4</b>        | <b>6</b> | <b>12</b> | <b>5</b>  | Mức độ tự chủ (nhóm 2) |
| 2.1      | Ban Giám đốc                                           | 3         | 1               | 2        |           |           |                        |
| 2.2      | Phòng Hành chính - Tổng hợp                            | 6         | 1               | 1        | 4         |           |                        |
| 2.3      | Phòng Khai thác và Phát triển quỹ đất                  | 7         | 1               | 1        | 3         | 2         |                        |
| 2.4      | Phòng Bồi thường                                       | 11        | 1               | 2        | 5         | 3         |                        |
| <b>3</b> | <b>Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Long Thành</b>   | <b>89</b> | <b>1</b>        | <b>2</b> | <b>62</b> | <b>24</b> | Mức độ tự chủ (nhóm 1) |



| Stt      | Tổ chức                                                                                                                     | Tổng số   | Nhân sự hiện có |          |           |           | Ghi chú         |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------|----------|-----------|-----------|-----------------|
|          |                                                                                                                             |           | Cấp trưởng      | Cấp phó  | Viên chức | HĐ 111    |                 |
| 3.1      | Ban Giám đốc                                                                                                                | 3         | 1               | 2        |           |           |                 |
| 3.2      | Tổ Hành chính tổng hợp                                                                                                      | 13        |                 |          | 6         | 7         |                 |
| 3.3      | Tổ Bồi thường, hạ tầng và phát triển quỹ đất                                                                                | 64        |                 |          | 48        | 16        |                 |
| 3.4      | Tổ Kế hoạch tài chính                                                                                                       | 9         |                 |          | 8         | 1         |                 |
| <b>4</b> | <b>Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Trảng Bom</b>                                                                         | <b>38</b> | <b>1</b>        | <b>2</b> | <b>30</b> | <b>5</b>  | Tự chủ (nhóm 2) |
| 4.1      | Ban Giám đốc                                                                                                                | 3         | 1               | 2        |           |           |                 |
| 4.2      | Tổ Bồi thường                                                                                                               | 30        |                 |          | 25        | 5         |                 |
| 4.3      | Tổ Hành chính - Tổng hợp                                                                                                    | 5         |                 |          | 5         |           |                 |
| <b>5</b> | <b>Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Thống Nhất</b>                                                                        | <b>20</b> | <b>1</b>        | <b>1</b> | <b>10</b> | <b>8</b>  | Tự chủ (nhóm 2) |
| 5.1      | Ban Giám đốc                                                                                                                | 2         | 1               | 1        |           |           |                 |
| 5.2      | Tổ Hành chính - Tổng hợp                                                                                                    | 4         |                 |          | 3         | 1         |                 |
| 5.3      | Tổ Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư                                                                                          | 14        |                 |          | 7         | 7         |                 |
| <b>6</b> | <b>Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Nhơn Trạch</b>                                                                        | <b>56</b> | <b>1</b>        | <b>3</b> | <b>42</b> | <b>10</b> | Tự chủ (nhóm 2) |
| 6.1      | Ban Giám đốc                                                                                                                | 4         | 1               | 3        |           |           |                 |
| 6.2      | Tổ Hành Chính                                                                                                               | 12        |                 |          | 10        | 2         |                 |
| 6.3      | Tổ Bồi Thường                                                                                                               | 34        |                 |          | 28        | 6         |                 |
| 6.4      | Tổ Quản lý và Phát Triển quỹ đất                                                                                            | 4         |                 |          | 4         |           |                 |
| 6.5      | Hợp đồng lao động (đang công tác tại Thanh tra huyện và Văn phòng HĐND & UBND huyện – theo văn bản chỉ đạo của UBND huyện). | 2         |                 |          |           | 2         |                 |
| <b>7</b> | <b>Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Long Khánh</b>                                                                    | <b>17</b> | <b>1</b>        | <b>2</b> | <b>14</b> | <b>0</b>  | Tự chủ (nhóm 2) |
| 7.1      | Ban Giám đốc                                                                                                                | 3         | 1               | 2        |           |           |                 |
| 7.2      | Bộ phận Hành chính - Tổng hợp                                                                                               | 2         |                 |          | 2         |           |                 |
| 7.3      | Bộ phận Bồi thường                                                                                                          | 10        |                 |          | 10        |           |                 |
| 7.4      | Bộ phận khai thác và Phát triển quỹ đất                                                                                     | 2         |                 |          | 2         |           |                 |
| <b>8</b> | <b>Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Cẩm Mỹ</b>                                                                            | <b>11</b> | <b>1</b>        | <b>2</b> | <b>5</b>  | <b>3</b>  | Tự chủ (nhóm 2) |
| 8.1      | Ban Giám đốc                                                                                                                | 3         | 1               | 2        |           |           |                 |
| 8.2      | Tổ Bồi thường                                                                                                               | 5         |                 |          | 4         | 1         |                 |
| 8.3      | Tổ Hành chính                                                                                                               | 3         |                 |          | 1         | 2         |                 |
| <b>9</b> | <b>Trung tâm Phát triển Quỹ đất khu vực Định Quán</b>                                                                       | <b>28</b> | <b>4</b>        | <b>1</b> | <b>1</b>  | <b>22</b> | Tự chủ (nhóm 2) |
| 9.1      | Ban Giám đốc                                                                                                                | 2         | 1               | 1        |           |           |                 |
| 9.2      | Tổ Hành chính - Tổng hợp                                                                                                    | 5         | 1               |          | 0         | 4         |                 |
| 9.3      | Tổ Quản lý và Khai thác quỹ đất                                                                                             | 2         | 1               |          | 0         | 1         |                 |



| Stt  | Tổ chức                                            | Tổng số    | Nhân sự hiện có |           |            |            | Ghi chú         |
|------|----------------------------------------------------|------------|-----------------|-----------|------------|------------|-----------------|
|      |                                                    |            | Cấp trưởng      | Cấp phó   | Viên chức  | HD 111     |                 |
| 9.4  | Tổ Bồi thường                                      | 19         | 1               |           | 1          | 17         |                 |
| 10   | <b>Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Xuân Lộc</b> | <b>18</b>  | <b>1</b>        | <b>1</b>  | <b>6</b>   | <b>10</b>  | Tự chủ (nhóm 2) |
| 10.1 | Ban Giám đốc                                       | 2          | 1               | 1         |            |            |                 |
| 10.2 | Tổ Hành chính - Tổng hợp                           | 5          |                 |           | 2          | 3          |                 |
| 10.3 | Tổ Quản lý và Khai thác quỹ đất                    | 3          |                 |           | 1          | 2          |                 |
| 10.4 | Tổ Bồi thường, hỗ trợ và Tái định cư               | 8          |                 |           | 3          | 5          |                 |
|      | Tổng số (I)                                        | 103        | 4               | 4         | 64         | 31         |                 |
|      | Tổng số (II)                                       | 388        | 21              | 29        | 206        | 132        |                 |
|      | <b>TỔNG SỐ I + II</b>                              | <b>491</b> | <b>25</b>       | <b>33</b> | <b>270</b> | <b>163</b> |                 |

*\* Riêng đối với Ban Quản lý dự án khu vực Tân Phú: Đang thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 05 xã bao gồm: xã Tà Lài, xã Nam Cát Tiên, xã Tân Phú, xã Phú Lâm, xã Đak Lua.*

### 3. Điều kiện đảm bảo hoạt động

#### 3.1 Trụ sở làm việc

- Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai: Số 98 Hà Huy Giáp, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa: số 225, đường Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Cửu: Tại Khu phố 2, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
- Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Trảng Bom: Khu phố 2, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Long Thành: Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Nhơn Trạch: Ấp Xóm Hố, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Xuân Lộc: Số 01, đường Phan Bội Châu, thị trấn Gia Ray, Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
- Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Cẩm Mỹ: Thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.
- Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Long Khánh được bố trí bên trong trụ sở HĐND-UBND Thành phố Long Khánh, số 53, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.
- Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Thống nhất: Khu hành chính huyện Thống Nhất, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
- Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Định Quán: Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.



### 3.2 Trang thiết bị làm việc

Các đơn vị được trang bị tài sản, máy móc, phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác, cơ bản đáp ứng được yêu cầu công việc, phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

### 3.3 Tình hình sử dụng ngân sách được giao

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

#### ❖ Nguồn thu của Trung tâm

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước phân bổ theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, gồm:

+ Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và kinh phí quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

+ Kinh phí quản lý và khai thác quỹ đất đã thu hồi, tạo lập, phát triển; kinh phí quản lý và khai thác quỹ nhà, đất đã xây dựng phục vụ tái định cư theo dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

+ Tiền bán hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất, kinh phí tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất thu được theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; lãi tiền gửi tại tổ chức tín dụng.

+ Các khoản thu từ thực hiện hoạt động dịch vụ theo hợp đồng ký kết và theo quy định của pháp luật.

+ Các nguồn thu từ cho thuê quỹ đất ngắn hạn.

+ Các khoản thu từ hoạt động sự nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

- Nguồn vốn được phân bổ từ ngân sách nhà nước, ứng từ Quỹ phát triển đất hoặc Quỹ đầu tư phát triển, quỹ tài chính khác được ủy thác để thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng.

- Nguồn vốn từ liên doanh, liên kết để thực hiện các chương trình, phương án, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

#### ❖ Nội dung chi:

- Chi hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; hoạt động dịch vụ khác, gồm: Chi tiền lương; tiền công; phụ cấp lương; các khoản đóng góp theo chế độ quy định hiện hành; chi nghiệp vụ chuyên môn; dịch vụ công cộng; vật tư văn phòng; thông tin, liên lạc, tuyên truyền; công tác phí; khấu hao tài sản cố định; sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, máy móc, thiết bị;



chi thuê mướn; chi quản lý; các khoản chi khác (kể cả các khoản chi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định).

- Chi thường xuyên trang trải chi phí thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí theo quy định.

- Các khoản chi khác thực hiện theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập và pháp luật khác có liên quan.

- Trung tâm xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo thực hiện các khoản chi đúng quy định tài chính hiện hành; Việc trích lập và sử dụng các quỹ được quy định trong quy chế với tỷ lệ thống nhất chung; Hạch toán kế toán tuân theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính, hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; Định kỳ thực hiện quyết toán tài chính theo đúng quy định.

## **B. CÁC ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

### **1. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Phước**

#### **1.1. Quá trình hình thành đơn vị**

- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Phước được thành lập và chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đến nay, trên địa bàn tỉnh Bình Phước có 08 Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc phòng Nông nghiệp và Môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Riêng huyện Bù Gia Mập chưa có Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện, hiện có 05 viên chức thuộc Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Bù Gia Mập thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất.

#### **1.2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn**

- Về vị trí pháp lý: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Phước là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật; thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quản lý, khai thác, sử dụng quỹ đất đã thu hồi. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở làm việc và được phép mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Về chức năng: Trung tâm có chức năng tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; lập dự án tạo quỹ đất; xây dựng bảng giá đất; xác định giá đất cụ thể; tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ đất tái định cư; tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất; lập danh mục và tổ chức cho thuê ngắn hạn; thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các dịch vụ khác trong lĩnh vực quản lý đất đai thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Phước.

#### **1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị:** Ban Giám đốc (01 Phó Giám đốc phụ trách, 01 Phó Giám đốc) và bộ phận Hành chính và Quản lý quỹ đất (03 viên



chức và 01 nhân viên<sup>1</sup>) và bộ phận bồi thường và giải phóng mặt bằng: 04 viên chức).

Hiện nay, để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ cấp bách được UBND tỉnh Bình Phước giao (*giải phóng mặt bằng dự án khai thác, tuyển quặng bauxite Bình Phước và dự án chế biến, sản xuất Alumin Bình Phước thuộc tổ hợp khai thác bauxite, tuyển quặng và chế biến Alumin*) kịp bàn giao cho chủ đầu tư khởi công dự án dự kiến trong tháng 8/2025.

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Phước có Công văn số 62/TTPTQĐ-HC&QLQĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc trình xin ý kiến Sở Nội vụ chấp thuận chủ trương cho Trung tâm ký kết 08 hợp đồng lao động để phù hợp, đáp ứng thực hiện các nhiệm vụ cấp bách được giao.

## **2. Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện thuộc tỉnh Bình Phước**

- Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Xoài: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 08 xã, phường: Tân Phú, Tân Đồng, Tân Hưng, Tân Thiện, Tân Xuân, Tiến Hưng, Tiến Thành, Tân Thành.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Đồng Phú: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 11 xã, thị trấn: Thuận Phú, Thuận Lợi, Đồng Tâm, Đồng Tiến, Tân Phước, Tân Lợi, Tân Hưng, Tân Hoà, Tân Phú, Tân Tiến, Tân Lập.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bù Đăng: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 16 xã, thị trấn: Đăng Hà, Thống Nhất, Phước Sơn, Đức Liễu, Nghĩa Bình, Nghĩa Trung, Đoàn Kết, Đức Phong, Minh Hưng, Đồng Nai, Phú Sơn, Thọ Sơn, Đường 10, Đắk Nhau, Bom Bo, Bình Minh.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bù Đốp: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 07 xã, thị trấn: Tân Tiến, Tân Thành, Thanh Hoà, Thanh Bình, Thiện Hưng, Hưng Phước, Phước Thiện.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Lộc Ninh: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 16 xã, thị trấn: Lộc Thành, Lộc Thịnh, Lộc Ninh, Lộc Thái, Lộc Thuận, Lộc Hưng, Lộc Điền, Lộc Khánh, Lộc Tấn, Lộc Thiện, Lộc Hoà, Lộc Thạnh, Lộc Quang, Lộc Phú, Lộc Hiệp, Lộc An.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Bình Long: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 06 xã, phường: An Lộc, Hưng Chiến, Phú Đức, Phú Thịnh, Thanh Phú, Thanh Lương.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hớn Quản: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 13 xã, thị trấn: Tân Quan, Phước An, Tân Lợi, Tân Hưng, An Khương, Thanh An, Tân Khai, Đồng Nơ, Tân Hiệp, An Phú, Minh Tâm, Minh Đức, Thanh Bình.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Chơn Thành: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 09 xã, phường: Minh Long, Hưng Long, Minh Hưng, Thành Tâm, Minh Thành, Nha Bích, Minh Thắng, Minh Lập, Quang Minh.

<sup>1</sup> 01 Bảo vệ



- 05 viên chức thuộc biên chế của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Bù Gia Mập thực hiện chức năng nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 08 xã, thị trấn của huyện Bù Gia Mập: Bù Gia Mập, Đa Kia, Đăk Ô, Đức Hạnh, Phú Nghĩa, Phú Văn, Phước Minh, Bình Thắng.

Các Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản để hoạt động theo quy định của pháp luật, được hạch toán độc lập.

| Stt       | Tổ chức                                                                                                                           | Tổng số    | Nhân sự hiện có |           |           |           | Ghi chú        |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------|-----------|-----------|-----------|----------------|
|           |                                                                                                                                   |            | Cấp trưởng      | Cấp phó   | Viên chức | HD 111    |                |
| <b>I</b>  | <b>Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Phước</b>                                                                               | <b>18</b>  | <b>0</b>        | <b>2</b>  | <b>12</b> | <b>9</b>  |                |
| 1         | Ban Giám đốc                                                                                                                      | 2          | 0               | 2         |           |           |                |
| 2         | Bộ phận Hành chính và Quản lý quỹ đất                                                                                             | 4          | 0               | 0         | 3         | 1         |                |
| 3         | Bộ phận Bồi thường và giải phóng mặt bằng                                                                                         | 4          | 0               | 0         | 4         |           |                |
| 4         | Nhân sự được Sở Nội vụ chấp thuận chủ trương cho ký kết HDLD                                                                      | 8          |                 |           |           | 8         |                |
| <b>II</b> | <b>Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện và 05 viên chức thực hiện nhiệm vụ phát triển quỹ đất trên địa bàn huyện Bù Gia Mập</b> | <b>119</b> | <b>6</b>        | <b>10</b> | <b>25</b> | <b>78</b> |                |
| 1         | Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Xoài                                                                                  | 22         | 1               | 2         | 2         | 17        | Tự chủ nhóm 01 |
| 2         | Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Đồng Phú                                                                                       | 15         | 1               | 1         | 3         | 10        | Tự chủ nhóm 04 |
| 3         | Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bù Đăng                                                                                        | 16         | 1               | 1         | 7         | 7         | Tự chủ nhóm 04 |
| 4         | Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bù Đốp                                                                                         | 5          |                 | 1         | 3         | 1         | Tự chủ nhóm 04 |
| 5         | Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Lộc Ninh                                                                                       | 7          | 1               | 1         | 4         | 1         | Tự chủ nhóm 04 |
| 6         | Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Bình Long                                                                                     | 8          | 1               | 1         | 4         | 2         | Tự chủ nhóm 04 |
| 7         | Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hớn Quản                                                                                       | 6          |                 | 2         | 1         | 3         | Tự chủ nhóm 04 |
| 8         | Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Chơn Thành                                                                                    | 41         | 1               | 1         | 1         | 38        | Tự chủ nhóm 03 |
| 9         | 05 viên chức thực hiện nhiệm vụ phát triển quỹ đất                                                                                | 5          |                 |           | 5         |           |                |



| Stt | Tổ chức                       | Tổng số    | Nhân sự hiện có |           |           |           | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|------------|-----------------|-----------|-----------|-----------|---------|
|     |                               |            | Cấp trưởng      | Cấp phó   | Viên chức | HD 111    |         |
|     | trên địa bàn huyện Bù Gia Mập |            |                 |           |           |           |         |
|     | <b>TỔNG (I+II)</b>            | <b>143</b> | <b>6</b>        | <b>12</b> | <b>37</b> | <b>88</b> |         |

### 3. Điều kiện đảm bảo hoạt động

#### 3.1 Trụ sở làm việc:

- Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Phước đặt tại tầng trệt và 01 phòng tầng 02, sử dụng chung trụ sở làm việc với Trung tâm xúc tiến đầu tư, Du lịch và Hỗ trợ doanh nghiệp trực thuộc Sở Tài chính có địa chỉ tại Quốc Lộ 14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Xoài được bố trí tại Đường Hồ Huân Nghiệp, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (trụ sở cũ của Thành đoàn thành phố Đồng Xoài).

- Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Đồng Phú được bố trí 05 phòng, sử dụng chung trụ sở của phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Đồng Phú tại đường Nguyễn Tất Thành, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bù Đăng được bố trí 04 phòng làm việc bên trong Trụ sở làm việc của UBND huyện Bù Đăng tại Quốc lộ 14, khu phố Hòa Đồng, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bù Đốp hiện được bố trí làm việc tại trụ sở của UBND huyện Bù Đốp tại Đường Lê Hồng Phong, Khu Phố Thanh Xuân, Thị trấn Thanh Bình, Huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

- Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Lộc Ninh đặt tại Khu phố Ninh Thịnh, Thị trấn Lộc Ninh, Huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Bình Long được bố trí bên trong trụ sở UBND thị xã Bình Long tại đường Lê Quý Đôn, Phường Hưng Chiến, Thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hớn Quản đang sử dụng chung trụ sở với Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Hớn Quản đặt tại Khu hành chính Huyện Hớn Quản, Thị trấn Tân Khai, Huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Chơn Thành đặt tại Đường Phan Đình Phùng, Khu phố Trung Lợi, Phường Hưng Long, Thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- 05 viên chức thực hiện nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ phát triển quỹ đất trên địa bàn huyện Bù Gia Mập làm việc tại Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Bù Gia Mập, Địa chỉ: Thôn Khắc Khoan, Xã Phú Nghĩa, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước.

#### 3.2 Trang thiết bị làm việc: Các đơn vị được trang bị tài sản, máy móc,



phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác, cơ bản đáp ứng được yêu cầu công việc, phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

### **3.3 Tình hình sử dụng ngân sách được giao:**

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Phước là đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

#### **❖ Nguồn thu của Trung tâm**

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp phân bổ theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, gồm:

+ Kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và kinh phí quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

+ Kinh phí quản lý và khai thác quỹ đất đã thu hồi, tạo lập, phát triển; Kinh phí quản lý và khai thác quỹ nhà, đất đã xây dựng phục vụ tái định cư theo dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

+ Tiền bán hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất, kinh phí tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất thu được theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Lãi chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; lãi tiền gửi tại tổ chức tín dụng;

+ Các khoản thu từ thực hiện hoạt động dịch vụ theo hợp đồng ký kết và theo quy định của pháp luật;

+ Các nguồn thu từ cho thuê quỹ đất ngắn hạn;

+ Các nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp khác theo quy định của pháp luật;

+ Nguồn vốn phân bổ từ ngân sách nhà nước, ứng từ Quỹ Phát triển đất hoặc quỹ đầu tư phát triển, quỹ tài chính khác được uỷ thác để thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng;

+ Nguồn vốn từ liên doanh, liên kết để thực hiện các chương trình, phương án, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn khác theo quy định của pháp luật;

#### **❖ Nội dung chi:**

- Chi hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; hoạt động dịch vụ khác, gồm: Chi tiền lương; tiền công; phụ cấp lương; các khoản đóng góp theo chế độ quy định hiện hành; chi nghiệp vụ chuyên môn; dịch vụ công cộng; vật tư văn phòng; thông tin, liên lạc, tuyên truyền; công tác phí; khấu hao tài sản cố định; sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, máy móc, thiết bị; chi thuê mướn; chi quản lý; các khoản chi khác (kể cả các khoản chi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định).



- Chi thường xuyên trang trải chi phí thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí theo quy định.

- Các khoản chi khác thực hiện theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập và pháp luật khác có liên quan.

- Trung tâm xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo thực hiện các khoản chi đúng quy định tài chính hiện hành; Việc trích lập và sử dụng các quỹ được quy định trong quy chế với tỷ lệ thống nhất chung; Hạch toán kế toán tuân theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính, hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; Định kỳ thực hiện quyết toán tài chính theo đúng quy định.

## **II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Đánh giá việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong thời gian qua**

#### **a) Đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất trên địa bàn Đồng Nai**

- Với sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời gian gần 05 tháng thành lập. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai đã từng bước hoàn thiện tổ chức bộ máy, nhân sự; đã thành lập đảng bộ, công đoàn cơ sở, đoàn thanh niên. Kịp thời tham mưu ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức hoạt động để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Việc tổ chức khai thác, phát triển quỹ đất thông qua hình thức cho thuê sử dụng mặt bằng ngắn hạn đã từng bước phát huy hiệu quả trong công tác quản lý quỹ đất, tránh để lãng phí và tạo nguồn thu cho ngân sách.

- Các dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư từng bước được hoàn thiện hồ sơ, đảm bảo tiến độ theo yêu cầu.

- Sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án trọng điểm đã góp phần nâng cao, cải thiện tiến độ thực hiện. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn gặp một số tồn tại, vướng mắc làm ảnh hưởng đến tiến độ của dự án.

- Trong thời gian qua, Trung tâm được tiếp cận nhanh, kịp thời hệ thống cơ sở dữ liệu, nhất là hệ thống bản đồ, hồ sơ địa chính, quy hoạch sử dụng đất, giá đất, phát huy được mối liên kết về nghiệp vụ chuyên môn khi triển khai các nhiệm vụ như bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư, quản lý và khai thác quỹ đất, đấu giá quyền sử dụng đất. Qua đó góp phần đẩy nhanh thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện đã nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu về thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao cho các Trung tâm đối với công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn một số huyện có khối lượng dự án lớn và số lượng hộ gia đình cá nhân phải bố trí tái định cư nhiều.

#### **b) Đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất trên địa bàn Bình Phước**

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, trong thời gian gần 03 tháng thành lập. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Phước đã có quyết định cụ thể, nhanh chóng phân công 07 nhân sự viên chức để kịp thời tham mưu các văn bản, xử lý, đưa Trung tâm đi vào hoạt động, kịp thời chỉ đạo và giải quyết công việc



chuyên môn. Ban Giám đốc cũng đã có sự thống nhất phân công nhiệm vụ tạm thời trong Ban Giám đốc để đảm bảo công tác điều hành hoạt động; đối với viên chức tạm thời lập thành 02 Nhóm chuyên môn của Trung tâm: Nhóm Hành chính và Quản lý quỹ đất và Nhóm Bồi thường và Giải phóng mặt bằng; đã thành lập Chi bộ kịp thời theo chỉ đạo của lãnh đạo Trung tâm nhằm thực hiện đúng chủ trương đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Công tác đấu giá quyền sử dụng đất dự án: Tập trung thực hiện đấu giá Dự án Khu dân cư đô thị, dịch vụ và thương mại Minh Lập; 05 Dự án đang hoàn thiện pháp lý theo quy định chuẩn bị triển khai đấu giá quyền sử dụng đất như: điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 để bổ sung danh mục khu đất cần thu hồi và đấu giá quyền sử dụng đất; chuyển bốn (4) khu đất/thửa đất từ hình thức đấu giá quyền sử dụng đất sang đấu thầu dự án có sử dụng đất và một (01) khu đất/thửa đất đấu thầu dự án có sử dụng đất.

- Được sự quan tâm của hệ thống chính trị và sự lãnh đạo chỉ đạo của UBND tỉnh trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án trọng điểm đã góp phần nâng cao, đáp ứng gấp rút tiến độ thực hiện. Hiện tại Trung tâm đang chuẩn bị ký Hợp đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án khai thác, tuyển quặng bauxite Bình Phước và dự án chế biến, sản xuất nhôm Bình Phước thuộc Tổ hợp Khai thác bauxite, tuyển quặng và chế biến, sản xuất nhôm với tổng diện tích khoảng 10.442,9 ha.

## **2. Những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức và hoạt động của từng đơn vị**

### **a) Đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

- Đối với một số dự án có quy mô lớn, nguồn nhân lực hiện có của Trung tâm không đủ để đáp ứng công việc, dẫn đến chưa đảm bảo theo đúng tiến độ so với kế hoạch đề ra.

- Công tác phát triển quỹ đất, đấu giá đất đã được phân cấp và hướng dẫn triển khai về Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện để thực hiện, việc này nhằm khắc phục tình trạng chỉ phát triển chuyên biệt về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tuy nhiên kết quả chưa mang lại hiệu quả cao.

- Quá trình thực hiện vẫn còn tồn tại do sự phối hợp chưa chặt chẽ, chưa nhịp nhàng dẫn đến tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương chưa đảm bảo tiến độ;

- Phần lớn trụ sở làm việc của các chi nhánh được bố trí chung với các cơ quan của huyện như: bên trong trụ sở HĐND-UBND cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý dự án... nên điều kiện làm việc còn chật chội, khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ cũng như công tác lưu trữ hồ sơ bồi thường.

- Về thay đổi mô hình: Việc thường xuyên thay đổi mô hình tổ chức của đơn vị cũng ảnh hưởng tới sự ổn định của tổ chức, tâm tư của người lao động và hiệu quả công tác tham mưu xử lý công việc.

### **b) Đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất trên địa bàn Bình Phước**

Hiện tại với 01 Phó Giám đốc Phụ trách, 01 Phó Giám đốc và 07 viên chức làm việc chuyên môn của Trung tâm Phát triển quỹ đất, gây thiếu hụt nhân sự và số lượng ít người như hiện nay tại Trung tâm căn cứ theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Trung



tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Phước, quy định về Tổ chức bộ máy, biên chế: “... Các phòng thuộc Trung tâm phải đảm bảo đủ các điều kiện về biên chế tối thiểu để thành lập là từ đủ 07 người làm việc là viên chức trở lên và phù hợp với quy định tổ chức bộ máy, không thành lập phòng có dưới 07 người làm việc là viên chức. Các phòng có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Việc bố trí số lượng cấp phó các phòng được thực hiện theo quy định pháp luật” nên đến nay Trung tâm chưa đủ điều kiện thành lập phòng để quản lý và tham mưu công việc có trật tự. Do đó, nên đây là khó khăn lớn nhất của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Phước, nhưng trên tinh thần thể hiện trách nhiệm toàn thể cán bộ, viên chức Trung tâm đã đoàn kết, cố gắng phấn đấu hết mình vì công việc chung để đưa Trung tâm đi vào hoạt động trong thời gian qua.

### PHẦN III

## NỘI DUNG ĐỀ ÁN THÀNH LẬP TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH ĐỒNG NAI MỚI

### I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

- Thực hiện đúng tinh thần của Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 7 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Sau khi hợp nhất tổ chức phải tinh gọn và thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ được giao; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo ngành, lĩnh vực.

### II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP

Thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai mới trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (cũ) và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Phước và Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ) và tỉnh Bình Phước về Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (mới) theo Nghị quyết số 202/NQ-QH15 của Quốc hội.

Thực hiện sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất các bộ phận bên trong của các đơn vị để hình thành tổ chức bộ máy Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai mới.

### III. NỘI DUNG SẮP XẾP CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ SAU SẮP XẾP

#### 1. Tên gọi của tổ chức: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai

- Tên giao dịch tiếng Việt: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (Sau đây viết tắt là Trung tâm).

- Tên giao dịch tiếng Anh: Dong Nai Province Land Fund Development Center.

- Tên viết tắt: **DONG NAILFDC**

#### 2. Vị trí pháp lý

a) Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập có



thu tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ trực thuộc UBND tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản riêng nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quản lý, khai thác, sử dụng quỹ đất đã thu hồi.

**3. Trụ sở của Trung tâm:** Trụ sở Trung tâm được đặt tại đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 3, phường Quang Vinh (Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Quang Vinh cũ).

**4. Chức năng:** Trung tâm có chức năng tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất và thực hiện các dịch vụ khác trong lĩnh vực đất đai; làm chủ đầu tư các dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, các dự án đầu tư xây dựng để tạo lập và phát triển quỹ đất và các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

## **5. Cơ cấu tổ chức**

a) **Lãnh đạo Trung tâm:** Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc<sup>2</sup>.

b) **Các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm dự kiến:**

- Phòng Tổ chức Hành chính
- Phòng Tài chính - Kế hoạch
- Phòng Quản lý bồi thường
- Phòng Quản lý dự án
- Phòng Quản lý và phát triển quỹ đất
- Phòng Thẩm định - Đấu thầu

Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ phải đảm bảo tối thiểu 07 nhân sự là viên chức; việc bố trí số lượng cấp Phó Trưởng phòng được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) **Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý theo khu vực liên xã, phường gồm 18 chi nhánh với tên gọi và phạm vi quản lý, cụ thể như sau:**

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Biên Hòa: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 09 phường bao gồm: phường Trảng Dài, phường Biên Hòa, phường Trảng Biên, phường Tam Hiệp, phường Hồ Nai, phường Long Bình, phường Long Hưng, phường Phước Tân, phường Tam Phước.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Trảng Bom: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 05 xã bao gồm: xã An Viễn, xã Bình Minh, xã Trảng Bom, xã Bàu Hàm, xã Hưng Thịnh.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Vĩnh Cửu: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 04 xã bao gồm: phường Tân

<sup>2</sup> Phù hợp với quy định tại điểm c, Khoản 2, Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ



Triều, xã Tân An, xã Trị An, xã Phú Lý.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Long Thành: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 05 xã bao gồm: xã Phước Thái, xã Long Phước, xã Bình An, xã Long Thành, xã An Phước.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Nhơn Trạch: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 03 xã bao gồm: xã Đại Phước, xã Nhơn Trạch, xã Phước An.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Long Khánh: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 05 phường bao gồm: phường Bình Lộc, phường Bảo Vinh, phường Xuân Lập, phường Long Khánh, phường Hàng Gòn.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Xuân Lộc: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 06 xã bao gồm: xã Xuân Lộc, xã Xuân Định, xã Xuân Phú, xã Xuân Bắc, xã Xuân Thành và xã Xuân Hòa.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Cẩm Mỹ: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 05 xã bao gồm: xã Xuân Quế, xã Xuân Đường, xã Cẩm Mỹ, xã Sông Ray, xã Xuân Đông.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Thống Nhất: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 03 xã bao gồm: xã Dầu Giây, xã Gia Kiêm, xã Thống Nhất.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Định Quán: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 05 xã bao gồm: xã La Ngà, xã Định Quán, xã Thanh Sơn, xã Phú Vinh, xã Phú Hòa.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Đồng Xoài: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 02 phường: Bình Phước và Đồng Xoài.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Đồng Phú: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 04 xã: Đồng Phú, Đồng Tâm, Thuận Lợi, Tân Lợi.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Bù Đăng: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 06 xã: Bù Đăng, Phước Sơn, Nghĩa Trung, Thọ Sơn, Đăk Nhau, Bom Bo.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Bù Đốp: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 03 xã, thị trấn: Tân Tiến, Thiện Hưng, Hưng Phước.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Lộc Ninh: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 06 xã: Lộc Thành, Lộc Ninh, Lộc Hưng, Lộc Tấn, Lộc Thạnh, Lộc Quang.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Bình Long: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 02 phường: Bình Long và An Lộc.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Hớn Quản: Thực hiện các chức năng,



nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 04 xã: Tân Quan, Tân Hưng, Minh Đức, Tân Khai.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Chơn Thành: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn 03 xã, phường: Chơn Thành, Minh Hưng, Nha Bích.

\* **Đối với địa bàn 05 xã gồm:** Tà Lài, Nam Cát Tiên, Tân Phú, Phú Lâm, Đắc Lua do Ban Quản lý dự án khu vực 11 trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới) tiếp tục thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất.

#### ❖ **Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh**

- Vị trí: Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh là đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai. *(Riêng cơ chế tài chính được chia thành 02 giai đoạn và được quy định chi tiết tại phần sau)*

- Chức năng: Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh thực hiện các nhiệm vụ tại địa bàn thuộc chi nhánh được phân công quản lý cụ thể, có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản riêng, được hạch toán độc lập nhằm thực hiện các các chức năng tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất và thực hiện các dịch vụ khác trong lĩnh vực đất đai; làm chủ đầu tư (nếu có) các dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, các dự án đầu tư xây dựng để tạo lập và phát triển quỹ đất và các nhiệm vụ khác trên địa bàn khu vực liên xã, phường do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai giao hoặc ủy quyền.

- Nhiệm vụ: Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các nhiệm vụ do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai giao hoặc ủy quyền.

❖ **Cơ cấu tổ chức Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh quản lý theo khu vực liên xã, phường.**

- Nhân sự lãnh đạo: Mỗi Chi nhánh có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc, Phòng chuyên môn, viên chức và người lao động.

- Về cơ cấu tổ chức: Tạm thời, bộ máy cơ cấu tổ chức các chi nhánh khu vực được giữ nguyên như hiện tại *(trước lúc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp)* đến hết ngày 31/12/2025<sup>3</sup>. Sau ngày 01/01/2026, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai sẽ phối hợp với Sở Nội vụ rà soát, đánh giá và trình cấp trên cho chủ trương tổ chức lại các chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý theo khu vực liên xã, phường phù hợp với định hướng của Trung ương và tình hình thực tế, dự kiến không quá 09 chi nhánh khu vực.

*Bảng thống kê cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc dự kiến của đơn vị sau*

<sup>3</sup> Để đảm bảo việc triển khai thực hiện các dự án trọng điểm đang được giao tổ chức và thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng hiệu quả, chất lượng và đảm bảo tiến độ theo chỉ đạo của cấp trên, đảm bảo giải ngân vốn đầu tư công trong năm và nhằm đảm bảo mục tiêu tăng trưởng 2 con số theo kế hoạch của tỉnh



## tổ chức lại bộ máy bên trong

| Stt      | Tổ chức                                                       | Tổng số | Nhân sự hiện có |         |           |        | Ghi chú                   |
|----------|---------------------------------------------------------------|---------|-----------------|---------|-----------|--------|---------------------------|
|          |                                                               |         | Cấp trưởng      | Cấp phó | Viên chức | HD 111 |                           |
| I        | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (mới) <sup>4</sup> |         |                 |         |           |        |                           |
|          | Ban Giám đốc                                                  | 4       | 1               | 3       |           |        |                           |
| 1        | Phòng Tổ chức Hành chính                                      | 22      | 1               | 2       | 10        | 9      | 07 HDLĐ là hỗ trợ phục vụ |
| 2        | Phòng Tài chính - Kế hoạch                                    | 16      | 1               | 2       | 8         | 5      |                           |
| 3        | Phòng Quản lý dự án                                           | 16      | 1               | 2       | 10        | 3      |                           |
| 4        | Phòng Quản lý bồi thường                                      | 36      | 1               | 2       | 19        | 14     |                           |
| 5        | Phòng Quản lý và phát triển quỹ đất                           | 17      | 1               | 2       | 10        | 4      |                           |
| 6        | Phòng Thẩm định - Đấu thầu                                    | 15      | 1               | 2       | 10        | 2      |                           |
| Tổng (I) |                                                               | 126     | 7               | 15      | 67        | 37     |                           |
| II       | Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh                   |         |                 |         |           |        |                           |
| 1        | Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Biên Hòa               | 84      | 6               | 9       | 24        | 45     |                           |
| 1.1      | Ban Giám đốc                                                  | 4       | 1               | 3       |           |        |                           |
| 1.2      | Phòng Hành chính Tổng hợp                                     | 21      | 1               | 1       | 5         | 14     |                           |
| 1.3      | Phòng Kế toán - Tài chính                                     | 13      | 1               | 1       | 4         | 7      |                           |
| 1.4      | Phòng Quản lý và Phát triển quỹ đất                           | 11      | 1               | 0       | 7         | 3      |                           |
| 1.5      | Phòng Bồi thường 1                                            | 19      | 1               | 2       | 7         | 9      |                           |
| 1.6      | Phòng Bồi thường 2                                            | 16      | 1               | 2       | 1         | 12     |                           |
| 2        | Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Vĩnh Cửu               | 27      | 4               | 6       | 12        | 5      |                           |
| 2.1      | Ban Giám đốc                                                  | 3       | 1               | 2       |           |        |                           |
| 2.2      | Phòng Hành chính - Tổng hợp                                   | 6       | 1               | 1       | 4         |        |                           |
| 2.3      | Phòng Quản lý và phát triển quỹ đất                           | 7       | 1               | 1       | 3         | 2      |                           |
| 2.4      | Phòng Bồi thường                                              | 11      | 1               | 2       | 5         | 3      |                           |
| 3        | Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Long Thành             | 89      | 1               | 2       | 62        | 24     |                           |
| 3.1      | Ban Giám đốc                                                  | 3       | 1               | 2       |           |        |                           |
| 3.2      | Tổ Hành chính tổng hợp                                        | 13      |                 |         | 6         | 7      |                           |
| 3.3      | Tổ bồi thường, hạ tầng và phát triển quỹ đất                  | 64      |                 |         | 48        | 16     |                           |
| 3.4      | Tổ Kế hoạch tài chính                                         | 9       |                 |         | 8         | 1      |                           |
| 4        | Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Trảng Bom              | 38      | 1               | 2       | 30        | 5      |                           |
| 4.1      | Ban Giám đốc                                                  | 3       | 1               | 2       |           |        |                           |
| 4.2      | Tổ bồi thường                                                 | 30      |                 |         | 25        | 5      |                           |
| 4.3      | Tổ Hành chính - Tổng hợp                                      | 5       |                 |         | 5         |        |                           |
| 5        | Trung tâm Phát triển quỹ đất chi                              | 20      | 1               | 1       | 10        | 8      |                           |

<sup>4</sup>Số lượng nhân sự tại mục (I) đã bao gồm 05 nhân sự tiếp nhận từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Bù Gia Mập, 05 nhân sự thuộc biên chế Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn 04 xã: xã Đa Kì, xã Bù Gia Mập, xã Đắc O, xã Phú Nghĩa; 08 nhân sự HDLD dự kiến ký kết theo chủ trương của Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước.



| Stt       | Tổ chức                                                  | Tổng số   | Nhân sự hiện có |          |           |           | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------------------------------|-----------|-----------------|----------|-----------|-----------|---------|
|           |                                                          |           | Cấp trưởng      | Cấp phó  | Viên chức | HD 111    |         |
|           | <b>nhánh Thống Nhất</b>                                  |           |                 |          |           |           |         |
| 5.1       | Ban Giám đốc                                             | 2         | 1               | 1        |           |           |         |
| 5.2       | Tổ Hành chính - Tổng hợp                                 | 4         |                 |          | 3         | 1         |         |
| 5.3       | Tổ Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư                       | 14        |                 |          | 7         | 7         |         |
| <b>6</b>  | <b>Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Nhơn Trạch</b> | <b>56</b> | <b>1</b>        | <b>3</b> | <b>42</b> | <b>10</b> |         |
| 6.1       | Ban Giám đốc                                             | 4         | 1               | 3        |           |           |         |
| 6.2       | Tổ Hành Chính                                            | 12        |                 |          | 10        | 2         |         |
| 6.3       | Tổ Bồi Thường                                            | 34        |                 |          | 28        | 6         |         |
| 6.4       | Tổ Quản lý và Phát Triển quỹ đất                         | 4         |                 |          | 4         |           |         |
|           | Hợp đồng lao động                                        | 2         |                 |          |           | 2         |         |
| <b>7</b>  | <b>Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Long Khánh</b> | <b>17</b> | <b>1</b>        | <b>2</b> | <b>14</b> | <b>0</b>  |         |
| 7.1       | Ban Giám đốc                                             | 3         | 1               | 2        |           |           |         |
| 7.2       | Bộ phận Hành chính - Tổng hợp                            | 2         |                 |          | 2         |           |         |
| 7.3       | Bộ phận Bồi thường                                       | 10        |                 |          | 10        |           |         |
| 7.4       | Bộ phận khai thác và Phát triển quỹ đất                  | 2         |                 |          | 2         |           |         |
| <b>8</b>  | <b>Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Cẩm Mỹ</b>     | <b>11</b> | <b>1</b>        | <b>2</b> | <b>5</b>  | <b>3</b>  |         |
| 8.1       | Ban Giám đốc                                             | 3         | 1               | 2        |           |           |         |
| 8.2       | Tổ Bồi thường                                            | 5         |                 |          | 4         | 1         |         |
| 8.3       | Tổ Hành chính                                            | 3         |                 |          | 1         | 2         |         |
| <b>9</b>  | <b>Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Định Quán</b>  | <b>28</b> | <b>4</b>        | <b>1</b> | <b>1</b>  | <b>22</b> |         |
| 9.1       | Ban Giám đốc                                             | 2         | 1               | 1        |           |           |         |
| 9.2       | Tổ Hành chính - Tổng hợp                                 | 5         | 1               |          | 0         | 4         |         |
| 9.3       | Tổ Quản lý và Khai thác quỹ đất                          | 2         | 1               |          | 0         | 1         |         |
| 9.4       | Tổ Bồi thường                                            | 19        | 1               |          | 1         | 17        |         |
| <b>10</b> | <b>Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Xuân Lộc</b>   | <b>18</b> | <b>1</b>        | <b>1</b> | <b>6</b>  | <b>10</b> |         |
| 10.1      | Ban Giám đốc                                             | 2         | 1               | 1        |           |           |         |
| 10.2      | Tổ Hành chính - Tổng hợp                                 | 5         |                 |          | 2         | 3         |         |
| 10.3      | Tổ Quản lý và Khai thác quỹ đất                          | 3         |                 |          | 1         | 2         |         |
| 10.4      | Tổ Bồi thường, hỗ trợ và Tái định cư                     | 8         |                 |          | 3         | 5         |         |
| <b>11</b> | <b>Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Đồng Xoài</b>  | <b>22</b> | <b>1</b>        | <b>2</b> | <b>2</b>  | <b>17</b> |         |
| 11.1      | Ban Giám đốc                                             | 3         | 1               | 2        |           |           |         |
| 11.2      | Bộ phận hành chính - tổng hợp                            | 3         |                 |          | 1         | 2         |         |
| 11.3      | Bộ phận quản lý và phát triển quỹ đất                    | 1         |                 |          |           | 1         |         |
| 11.4      | Bộ phận bồi thường, hỗ trợ và tái định cư                | 15        |                 |          | 1         | 14        |         |
| <b>12</b> | <b>Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Đồng Phú</b>   | <b>15</b> | <b>1</b>        | <b>1</b> | <b>3</b>  | <b>10</b> |         |



| Stt       | Tổ chức                                                  | Tổng số    | Nhân sự hiện có |           |            |            | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------------------------------|------------|-----------------|-----------|------------|------------|---------|
|           |                                                          |            | Cấp trưởng      | Cấp phó   | Viên chức  | HD 111     |         |
| 12.1      | Ban Giám đốc                                             | 2          | 1               | 1         |            |            |         |
| 12.2      | Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo                     |            |                 |           | 3          |            |         |
| 12.3      | Hợp đồng lao động                                        |            |                 |           |            | 10         |         |
| <b>13</b> | <b>Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Bù Đăng</b>    | <b>16</b>  | <b>1</b>        | <b>1</b>  | <b>7</b>   | <b>7</b>   |         |
| 13.1      | Ban Giám đốc                                             | 2          | 1               | 1         |            |            |         |
| 13.2      | Bộ phận Hành chính và đấu giá quyền sử dụng đất          | 3          |                 |           | 2          | 1          |         |
| 13.2      | Bộ phận Giải phóng mặt bằng                              | 11         |                 |           | 5          | 6          |         |
| <b>14</b> | <b>Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Bù Đốp</b>     | <b>5</b>   |                 | <b>1</b>  | <b>3</b>   | <b>1</b>   |         |
| 14.1      | Ban Giám đốc                                             | 1          |                 | 1         |            |            |         |
| 14.2      | Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo                     | 3          |                 |           | 3          |            |         |
| 14.3      | Hợp đồng lao động                                        | 1          |                 |           |            | 1          |         |
| <b>15</b> | <b>Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Lộc Ninh</b>   | <b>7</b>   | <b>1</b>        | <b>1</b>  | <b>4</b>   | <b>1</b>   |         |
| 15.1      | Ban Giám đốc                                             | 2          | 1               | 1         |            |            |         |
| 15.2      | Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo                     | 5          |                 |           | 4          |            |         |
| 15.3      | Hợp đồng lao động                                        |            |                 |           |            | 1          |         |
| <b>16</b> | <b>Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Bình Long</b>  | <b>8</b>   | <b>1</b>        | <b>1</b>  | <b>4</b>   | <b>2</b>   |         |
| 16.1      | Ban Giám đốc                                             | 1          | 1               | 1         |            |            |         |
| 16.2      | Bộ phận Hành chính                                       | 2          |                 |           | 2          |            |         |
| 16.3      | Bộ phận đấu giá                                          | 1          |                 |           | 1          |            |         |
|           | Bộ phận Giải phóng mặt bằng                              | 4          |                 |           | 1          | 2          |         |
| <b>17</b> | <b>Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Hớn Quản</b>   | <b>6</b>   |                 | <b>2</b>  | <b>1</b>   | <b>3</b>   |         |
| 17.1      | Ban Giám đốc                                             | 2          |                 | 2         |            |            |         |
| 17.2      | Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo                     | 1          |                 |           | 1          |            |         |
| 17.3      | Hợp đồng lao động                                        | 3          |                 |           |            | 3          |         |
| <b>18</b> | <b>Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Chơn Thành</b> | <b>41</b>  | <b>1</b>        | <b>1</b>  | <b>1</b>   | <b>38</b>  |         |
| 18.1      | Ban Giám đốc                                             | 2          | 1               | 1         |            |            |         |
| 18.2      | Bộ phận hành chính – Kế toán                             | 6          |                 |           |            | 6          |         |
| 18.3      | Bộ phận bồi thường, giải phóng mặt bằng                  | 30         |                 |           | 1          | 29         |         |
| 18.4      | Bộ phận quản lý quỹ đất                                  | 2          |                 |           |            | 2          |         |
| 18.5      | Bộ phận đấu giá                                          | 1          |                 |           |            | 1          |         |
|           | <b>Tổng (II)</b>                                         | <b>508</b> | <b>27</b>       | <b>39</b> | <b>231</b> | <b>211</b> |         |
|           | <b>Tổng (I+II)</b>                                       | <b>634</b> | <b>34</b>       | <b>54</b> | <b>298</b> | <b>248</b> |         |

## 8. Số lượng người làm việc

a) Tổng số người làm việc của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai:



Dự kiến là **634** người, cụ thể:

- Giai đoạn 1: Từ ngày có Quyết định phê duyệt đề án của cấp có thẩm quyền đến hết ngày 31/12/2025 dự kiến:

+ 98 nhân sự công tác tại các chi nhánh: Chơn Thành; Hớn Quản; Bình Long; Bù Đăng; Bù Đốp; Lộc Ninh, Đồng Phú được tiếp tục thực hiện chi trả lương từ nguồn ngân sách nhà nước theo các quyết định được phê duyệt trong năm 2025 tại các đơn vị cấp huyện (cũ) thuộc tỉnh Bình Phước (cũ).

+ 536 nhân sự còn lại được thực hiện chi trả lương từ nguồn thu của đơn vị.

- Giai đoạn 2: Từ ngày 01/01/2026 toàn bộ các nhân sự thuộc Trung tâm được trả lương từ nguồn thu của đơn vị.

**b) Danh mục vị trí việc làm và số người làm việc:**

Dự kiến có **43** vị trí và **634** người.

- Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành: 04 vị trí

- Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp: 16 vị trí

- Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 19 vị trí

- Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: 04 vị trí

**c) Bảng vị trí việc làm và số lượng người làm việc dự kiến của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai.**

| Stt            | Tên vị trí việc làm                                                         | Số lượng vị trí việc làm | Ghi chú |
|----------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------|
| <b>Tổng số</b> |                                                                             | <b>43</b>                |         |
| <b>I</b>       | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành</b>       | <b>4</b>                 |         |
| 1              | Giám đốc                                                                    | 01                       |         |
| 2              | Phó Giám đốc                                                                | 01                       |         |
| 3              | Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ và tương đương (Giám đốc khu vực)         | 01                       |         |
| 4              | Phó Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ và tương đương (Phó Giám đốc khu vực) | 01                       |         |
| <b>II</b>      | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp</b>  | <b>16</b>                |         |
| 1              | Địa chính viên hạng II                                                      | 01                       |         |
| 2              | Địa chính viên hạng III                                                     | 01                       |         |
| 3              | Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II                                 | 01                       |         |
| 4              | Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III                                | 01                       |         |
| 5              | Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng II                                       | 01                       |         |
| 6              | Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng III                                      | 01                       |         |
| 7              | Chuyên viên chính về Quản lý đấu thầu                                       | 01                       |         |
| 8              | Chuyên viên về Quản lý đấu thầu                                             | 01                       |         |
| 9              | Chuyên viên chính về Quản lý đầu tư                                         | 01                       |         |
| 10             | Chuyên viên về Quản lý đầu tư                                               | 01                       |         |
| 11             | Chuyên viên chính quản lý giá                                               | 01                       |         |
| 12             | Chuyên viên quản lý giá                                                     | 01                       |         |
| 13             | Đo đạc bản đồ viên chính                                                    | 01                       |         |



| Stt        | Tên vị trí việc làm                                                | Số lượng vị trí việc làm | Ghi chú |
|------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------|
| 14         | Đo đạc bản đồ viên                                                 | 01                       |         |
| 15         | Định giá viên chính                                                | 01                       |         |
| 16         | Định giá viên                                                      | 01                       |         |
| <b>III</b> | <b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung</b> | <b>19</b>                |         |
| 1          | Chuyên viên chính về tổ chức bộ máy                                | 01                       |         |
| 2          | Chuyên viên về tổ chức bộ máy                                      | 01                       |         |
| 3          | Chuyên viên chính về thi đua, khen thưởng                          | 01                       |         |
| 4          | Chuyên viên về thi đua, khen thưởng                                | 01                       |         |
| 5          | Chuyên viên chính về hành chính văn phòng                          | 01                       |         |
| 6          | Chuyên viên về hành chính văn phòng                                | 01                       |         |
| 7          | Chuyên viên chính về quản trị công sở                              | 01                       |         |
| 8          | Chuyên viên về quản trị công sở                                    | 01                       |         |
| 9          | Chuyên viên chính công nghệ thông tin                              | 01                       |         |
| 10         | Chuyên viên công nghệ thông tin                                    | 01                       |         |
| 11         | Chuyên viên chính về quản lý nguồn nhân lực                        | 01                       |         |
| 12         | Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực                              | 01                       |         |
| 13         | Kế toán trưởng                                                     | 01                       |         |
| 14         | Kế toán viên                                                       | 01                       |         |
| 15         | Văn thư viên                                                       | 01                       |         |
| 16         | Lưu trữ viên                                                       | 01                       |         |
| 17         | Chuyên viên thủ quỹ                                                | 01                       |         |
| 18         | Chuyên viên kế hoạch                                               | 01                       |         |
| 19         | Chuyên viên về pháp lý, chính sách                                 | 01                       |         |
| <b>IV</b>  | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ</b>           | <b>04</b>                |         |
| 1          | Nhân viên kỹ thuật                                                 | 01                       |         |
| 2          | Bảo vệ                                                             | 01                       |         |
| 3          | Lái xe                                                             | 01                       |         |
| 4          | Tạp vụ                                                             | 01                       |         |

#### **- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai:**

Tổng số người làm việc dự kiến cho mỗi vị trí công việc do Giám đốc Trung tâm quyết định xem xét bố trí theo đúng trình độ, năng lực, mức độ công việc và khả năng tài chính của đơn vị, bảo đảm nguồn nhân lực thật sự tinh nhuệ, trình độ chuyên môn cao, am hiểu pháp luật và các quy trình, thủ tục.

Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, Giám đốc Trung tâm phối hợp với Sở Nội vụ rà soát lại đội ngũ nhân lực, nhận bàn giao và bố trí sắp xếp lại nhân sự bố trí tại các phòng đảm bảo nhân sự dự kiến bố trí vào từng vị trí phải đảm bảo đúng trình độ chuyên môn, năng lực công tác, số lượng người và tỷ lệ theo quy định của Chính phủ, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, xây dựng phương án xử lý lao động dôi dư theo quy định.

Trong quá trình hoạt động, căn cứ vào quy mô, số lượng, điều kiện cụ thể của Trung tâm và quy định của pháp luật (nếu có), Giám đốc Trung tâm phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất phương án tổ chức các phòng chuyên môn trực thuộc, các khu vực trực thuộc trên cơ sở phân công thực hiện theo từng chức năng, nhiệm vụ hoặc kết hợp giữa các chức năng, nhiệm vụ được giao để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.



Nhiệm vụ cụ thể của từng Phòng chuyên môn và Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực liên xã, phường do Giám đốc Trung tâm quy định. Số người làm việc của Trung tâm do Giám đốc Trung tâm xem xét bố trí, tuyển dụng theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được phê duyệt. Ngoài ra, tùy theo quy mô, tính chất hoạt động và dịch vụ được cung cấp, Trung tâm được tuyển lao động hợp đồng và được chi trả từ nguồn dịch vụ công có thu của Trung tâm.

Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai được quyền điều động, biệt phái, trung dụng, bố trí toàn bộ nhân sự các chi nhánh sao cho phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ.

#### **- Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh**

Tổng số người làm việc dự kiến cho mỗi vị trí công việc do Giám đốc chi nhánh chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Trung tâm và Giám đốc chi nhánh quyết định xem xét bố trí theo đúng trình độ, năng lực, mức độ công việc và khả năng tài chính của chi nhánh, bảo đảm nguồn nhân lực thật sự tinh nhuệ, trình độ chuyên môn cao, am hiểu pháp luật và các quy trình, thủ tục.

Giám đốc chi nhánh tiếp nhận nhân sự và bố trí sắp xếp nhân sự tại các phòng đảm bảo trên cơ sở nhân sự dự kiến bố trí vào từng vị trí phải đảm bảo đúng trình độ chuyên môn, năng lực công tác, số lượng người và tỷ lệ theo quy định. Đồng thời, xây dựng phương án xử lý lao động dôi dư báo cáo Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh theo quy định.

Trong quá trình hoạt động, căn cứ vào quy mô, số lượng, điều kiện cụ thể của chi nhánh Trung tâm và quy định của pháp luật (nếu có), Giám đốc chi nhánh phối hợp với Phòng Tổ chức hành chính Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai đề xuất phương án tổ chức các phòng chuyên môn trực thuộc trên cơ sở phân công thực hiện theo từng chức năng, nhiệm vụ hoặc kết hợp giữa các chức năng, nhiệm vụ được giao để trình Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quyết định.

Nhiệm vụ cụ thể của từng Phòng chuyên môn do Giám đốc chi nhánh quy định. Số người làm việc của chi nhánh Trung tâm do Giám đốc chi nhánh xem xét bố trí, tuyển dụng theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được phê duyệt. Ngoài ra, tùy theo quy mô, tính chất hoạt động và dịch vụ được cung cấp, chi nhánh Trung tâm được tuyển lao động hợp đồng và được chi trả từ nguồn dịch vụ công có thu của chi nhánh Trung tâm.

## **IV. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG**

### **1. Cơ chế tài chính**

#### **a) Giai đoạn 01: Từ 01/7/2025 đến 31/12/2025**

- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai trên cơ sở hợp nhất Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai và Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Phước là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ (cơ chế tự chủ tài



chính nhóm 2); sử dụng mã quan hệ ngân sách, mã số thuế của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai cũ và điều chỉnh thông tin phù hợp.

- Các chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (mới) giữ nguyên mã quan hệ ngân sách, cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện sáp nhập 02 tỉnh; cụ thể:

+ Cơ chế tự chủ tài chính nhóm 01 gồm: Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Biên Hòa; Đồng Xoài; Long Thành.

+ Cơ chế tự chủ tài chính nhóm 02 gồm: Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Vĩnh Cửu; Trảng Bom; Nhơn Trạch; Long Khánh; Xuân Lộc; Cẩm Mỹ; Thống Nhất; Định Quán.

+ Cơ chế tự chủ tài chính nhóm 03 gồm: Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Chơn Thành.

+ Cơ chế tự chủ tài chính nhóm 04 gồm: Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Bình Long; Đồng Phú; Hớn Quản; Lộc Ninh; Bù Đăng; Bù Đốp.

## **b) Giai đoạn 2: Từ ngày 01/01/2026 trở đi**

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai và các chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý theo khu vực liên xã, phường là đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ và tùy theo tình hình hoạt động của đơn vị đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cơ chế tự chủ tài chính.

## **2. Cơ chế hoạt động**

### **2.1 Nguồn thu của Trung tâm**

a) Kinh phí từ ngân sách nhà nước phân bổ theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, gồm:

- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và kinh phí quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí quản lý và khai thác quỹ đất đã thu hồi, tạo lập, phát triển; kinh phí quản lý và khai thác quỹ nhà, đất đã xây dựng phục vụ tái định cư theo dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiền bán hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất, kinh phí tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất thu được theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; lãi tiền gửi tại tổ chức tín dụng.

- Các khoản thu từ thực hiện hoạt động dịch vụ theo hợp đồng ký kết và theo quy định của pháp luật.

- Các nguồn thu từ cho thuê quỹ đất ngắn hạn.

- Các khoản thu từ hoạt động sự nghiệp khác theo quy định của pháp luật;



c) Nguồn vốn được phân bổ từ ngân sách nhà nước, ứng từ Quỹ phát triển đất hoặc Quỹ đầu tư phát triển, quỹ tài chính khác được ủy thác để thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng;

đ) Nguồn vốn từ liên doanh, liên kết để thực hiện các chương trình, phương án, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

## **2.2 Nội dung chi**

Chi hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; hoạt động dịch vụ khác, gồm: Chi tiền lương; tiền công; phụ cấp lương; các khoản đóng góp theo chế độ quy định hiện hành; chi nghiệp vụ chuyên môn; dịch vụ công cộng; vật tư văn phòng; thông tin, liên lạc, tuyên truyền; công tác phí; khấu hao tài sản cố định; sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, máy móc, thiết bị; chi thuê mướn; chi quản lý; các khoản chi khác (kể cả các khoản chi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định).

## **V. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

### **1. Nguyên tắc sắp xếp:**

- Tổng số viên chức, người lao động của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (mới) không vượt quá tổng số viên chức, người lao động có mặt tại tỉnh Đồng Nai (cũ) và tỉnh Bình Phước trước sắp xếp đảm bảo thực hiện sắp xếp đi đôi với tinh giảm biên chế, cơ cấu lại đội ngũ viên chức, người lao động; kiên quyết loại bỏ các vị trí không cần thiết, trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; giải quyết chế độ chính sách kịp thời cho các đối tượng nhân sự dôi dư theo quy định.

- Tại thời điểm sắp xếp, số lượng nhân sự lãnh đạo đơn vị và lãnh đạo cấp phòng sau sắp xếp đảm bảo không vượt quá số lượng nhân sự hiện có. Đội ngũ viên chức lãnh đạo quản lý của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai, đồng thời các chi nhánh Trung tâm khi thực hiện giai đoạn 2 (hình thành các Khu vực) số lượng cấp phó sau sắp xếp có thể cao hơn quy định (do được sáp nhập cơ học) nhưng phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm kể từ ngày có quyết định phê duyệt đề án của cấp có thẩm quyền.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị của 02 tỉnh thực hiện quán triệt đến toàn thể viên chức và người lao động của đơn vị về chủ trương, nhiệm vụ, chế độ chính sách và quyết tâm chính trị trong việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Trung ương, Chính phủ và Tỉnh ủy, để nắm, hiểu rõ nhằm ổn định tư tưởng và tạo được sự đồng thuận trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị.

**2. Phương án bố trí nhân sự lãnh đạo, quản lý của Trung tâm và các Phòng; chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý theo khu vực liên xã, phường.**

- Đối với Lãnh đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (*Ban Giám*



*đốc*): Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Đối với viên chức lãnh đạo, quản lý cấp Phòng (*Trưởng phòng TTPTQĐ tỉnh, Giám đốc khu vực, Phó Trưởng Phòng TTPTQĐ tỉnh, Phó Giám đốc khu vực*): Giám đốc Trung tâm rà soát, bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng của 02 đơn vị cũ thành lãnh đạo cấp phòng của đơn vị mới (nếu phù hợp với các điều kiện theo quy định và thực tế). Nhân sự lãnh đạo cấp phòng còn khuyết, Giám đốc Trung tâm bổ nhiệm theo thẩm quyền quy định khi đáp ứng đủ điều kiện và quy định hiện hành.

- Đối với lãnh đạo cấp phòng thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh: Giám đốc Chi nhánh Trung tâm bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng của đơn vị cũ thành lãnh đạo cấp phòng của đơn vị mới (nếu đáp ứng đủ điều kiện và quy định hiện hành) và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Trung tâm về quản lý nguồn nhân sự tại chi nhánh.

- Đối với viên chức chuyên môn, nghiệp vụ: Tiếp nhận nhân sự chuyên môn, nghiệp vụ, nhân sự chuyên môn dùng chung từ 02 đơn vị để thực hiện nhiệm vụ (nếu phù hợp với các điều kiện theo quy định và thực tế). Giám đốc Trung tâm rà soát, đánh giá năng lực để bố trí công tác phù hợp theo vị trí việc làm hoặc tinh giản biên chế theo quy định.

- Đối với lao động hợp đồng: Điều động về công tác tại đơn vị mới và tiếp tục hợp đồng theo chỉ tiêu được giao (rà soát phù hợp theo nhu cầu và điều kiện công việc).

- Trong quá trình sắp xếp, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Phước chủ động rà soát, điều động, chuyển công tác theo nguyện vọng của viên chức, người lao động của các đơn vị mình và đơn vị sự nghiệp trực thuộc; chú trọng làm tốt công tác tư tưởng đối với viên chức, người lao động trước khi tiến hành hợp nhất.

### **3. Giải quyết chế độ, chính sách đối với viên chức dôi dư hoặc không có nhu cầu tiếp tục công tác (hưu trí trước tuổi, thôi việc,...)**

Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai phối hợp với các Sở: Nội vụ, Tài chính xây dựng phương án xử lý lao động dôi dư theo quy định hiện hành. Thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Trung tâm theo đúng quy định của pháp luật.

**4. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lại nếu cần thiết:** Thực hiện theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của UBND Tỉnh hằng năm.

## **V. Phương án xử lý trụ sở làm việc, tài chính, tài sản**

### **1. Trụ sở chính**

- Thời gian đầu thành lập sẽ sử dụng trụ sở hiện có tại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (cũ) và trụ sở hiện có của các chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất.

- UBND tỉnh Đồng Nai sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn bố trí trụ sở cho Trung tâm và cho các chi nhánh Trung tâm phù hợp theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định.

### **2. Phương án bàn giao, tiếp nhận và quản lý tài chính, tài sản của đơn vị**



**a) Đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai:** Sau khi có quyết định thành lập Trung tâm Quỹ đất tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm rà soát, tiếp nhận tài chính, tài sản từ Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Phước, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (cũ). Việc tiếp nhận này được thực hiện sau khi các đơn vị hoàn tất mọi nghĩa vụ tài chính, đảm bảo tính tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ đúng quy định hiện hành.

**b) Đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất các chi nhánh**

Các Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện thuộc tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thực hiện ký biên bản bàn giao, xác nhận các nội dung liên quan đến tài chính và tài sản về Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước trước khi Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm rà soát, tiếp nhận tài chính, tài sản từ Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Phước, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (cũ) tại khoản a nêu trên.

Giám đốc chi nhánh chịu trách nhiệm rà soát, tiếp tục sử dụng hợp lý tài chính và tài sản hiện có trước khi thực hiện sắp xếp lại đơn vị. Việc sử dụng phải đảm bảo tính hiệu quả, tiết kiệm và phù hợp với quy định hiện hành.

**3. Xử lý các tồn đọng về tài chính, tài sản (nếu có)**

Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (mới) tham mưu UBND tỉnh xử lý đối với tài chính, tài sản, đất đai dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy đảm bảo sử dụng có hiệu quả và đúng quy định của pháp luật về sử dụng tài sản công.

**VI. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CÁC NHIỆM VỤ ĐANG THỰC HIỆN**

- Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện (trên địa bàn 02 tỉnh) rà soát và có báo cáo cụ thể, tiến độ đang thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn quản lý về Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (mới) xem xét, quyết định.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (mới) rà soát, tiếp nhận và phân công nhiệm vụ cho các chi nhánh, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế và địa bàn, đảm bảo không làm gián đoạn hay chậm trễ nhiệm vụ hiện tại.

**VII. ĐÁNH GIÁ VIỆC ĐẢM BẢO CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHÍ THÀNH LẬP ĐƠN VỊ THEO QUY ĐỊNH**

Đề án sắp xếp đảm bảo các tiêu chí, điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ, cụ thể:

- Việc thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ là tổ chức phát triển quỹ đất theo quy định tại Luật đất đai 2024, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

- Đáp ứng đủ tiêu chí thành lập đơn vị theo quy định tại Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

- Mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai được xác định cụ thể đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của địa



phương.

- Đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu là 15 viên chức: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai dự kiến có 634 người làm việc, với số lượng viên chức là 298 người.

- Trung tâm có trụ sở làm việc, trang thiết bị cần thiết ban đầu; nguồn nhân sự và kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

## **PHẦN IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. LỘ TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

- Trước 20/6/2025: Hoàn chỉnh hồ sơ Đề án gửi lấy ý kiến các đơn vị có liên quan;

- Ban hành Quyết định trước ngày 01/7/2025.

### **II. TRÁCH NHIỆM CỦA UBND TỈNH MỚI**

Chỉ đạo chung, phê duyệt Đề án, ban hành quyết định quy định chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế.

### **III. TRÁCH NHIỆM CỦA TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH ĐỒNG NAI MỚI**

Tổ chức triển khai Đề án, sắp xếp nhân sự, quản lý tài chính tài sản, ổn định hoạt động bộ máy, cụ thể:

1. Tổ chức tiếp nhận công việc chuyên môn, nhân sự, trụ sở, tài chính, trang thiết bị, phương tiện, kho lưu trữ hồ sơ, các tài liệu và thông tin dữ liệu có liên quan để tiếp tục lưu trữ, bảo quản và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong quá trình hoạt động và rà soát lại tài sản để sử dụng theo đúng tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị quy định.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức rà soát sắp xếp bố trí nhân sự ổn định tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai đúng trình độ, năng lực chuyên môn và vị trí việc làm đảm bảo cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai hoạt động hiệu quả; đồng thời xây dựng phương án xử lý lao động dôi dư theo quy định hiện hành. Thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Trung tâm theo đúng quy định.

3. Chủ trì tham mưu xây dựng quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trình UBND tỉnh xem xét, ban hành (sau khi có ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan).

4. Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ xây dựng Quy định tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai sau khi có Quyết định thành lập theo quy định của pháp luật trình cấp có thẩm quyền ban hành (sau khi có ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan) theo quy định.

5. Chủ trì xây dựng và hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm của Trung tâm Phát



triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai theo quy định, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, tinh giản, sắp xếp, bố trí lại đội ngũ nhân sự phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp nhằm đảm bảo bộ máy tinh gọn, hiệu quả.

6. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng chuyên môn trực thuộc và mối liên hệ công tác giữa các Phòng chuyên môn theo quy định.

7. Tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước làm cơ sở đặt hàng, giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất thực hiện rà soát, hợp nhất các dự liệu mềm, dữ liệu số mang tính kế thừa thông tin, bảo đảm hoạt động thông suốt của các đơn vị sau tổ chức lại; đồng thời, áp dụng chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả các hoạt động.

#### **IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH LIÊN QUAN**

Phối hợp trong việc sắp xếp nhân sự, bàn giao tài chính, tài sản.

##### **1. Sở Tài chính**

- Hướng dẫn các đơn vị có liên quan thực hiện công tác chuyển giao, tiếp nhận dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật và các nội dung khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trong quá trình thành lập.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện phối hợp với Trung tâm và đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng, sửa chữa tài sản công và trang bị một số thiết bị cần thiết cho hoạt động của Trung tâm (nếu có) theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

- Phối hợp các sở, ban ngành có liên quan hướng dẫn các đơn vị thực hiện xử lý, bàn giao tài chính, tài sản khi sắp xếp, hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bố trí trụ sở cho Trung tâm và các Trung tâm khu vực.

##### **2. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị tổ chức triển khai Đề án sau khi được UBND tỉnh thành lập;

- Chủ trì, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai xây dựng và hoàn chỉnh Đề án vị trí việc theo quy định;

- Tham mưu thành lập Hội đồng bàn giao 02 đơn vị về Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai;

- Tham mưu UBND tỉnh điều chuyển biên chế, số người làm việc của các Trung tâm có liên quan về Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (nếu có);

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai theo quy định hiện hành.



- Phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai.

**3. Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan:** Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai các cơ quan, đơn vị có liên quan đến ngành, lĩnh vực do đơn vị mình quản lý có trách nhiệm phối hợp xử lý và báo cáo đề xuất UBND tỉnh xử lý theo quy định.

## **V. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ SẮP XẾP CỦA 02 TỈNH BÌNH PHƯỚC VÀ ĐỒNG NAI HIỆN TẠI**

1. Chủ động làm việc, trao đổi với viên chức, người lao động của đơn vị và đơn vị trực thuộc liên quan đảm bảo viên chức, người lao động nắm đúng, đầy đủ và vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy và các chế độ chính sách (nếu có) để tạo sự đồng thuận, thống nhất của viên chức, người lao động và thuận lợi trong quá trình thực hiện. Đồng thời, tập trung xử lý tâm tư, nguyện vọng và tạo điều kiện thuận lợi của viên chức, người lao động trong công tác sắp xếp, bố trí công việc theo quy định.

2. Rà soát, tổng hợp về số liệu, hồ sơ liên quan đến nhân sự, tài chính, tài sản, nhân sự, tài chính, tài sản,... của đơn vị để phục vụ công tác xử lý, bàn giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai.

3. Bàn giao chức năng, nhiệm vụ, nhân sự, tài chính, tài sản và công việc chuyên môn của đơn vị và đơn vị trực thuộc về Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh quyết định việc xử lý chuyển tiếp nhiệm vụ chủ đầu tư từ các cơ quan, đơn vị về Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai tiếp tục thực hiện (nếu có).

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan cho phù hợp với tình hình thực tế.

## **PHẦN V: HIỆU QUẢ DỰ KIẾN**

### **I. Hiệu quả về tổ chức bộ máy**

1. Tinh gọn đầu mối, giảm cấp trung gian.
2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác nội vụ.
3. Thống nhất chỉ đạo, điều hành.

### **II. Hiệu quả về biên chế, nhân sự:**

1. Giảm số lượng lãnh đạo quản lý.
2. Tối ưu hóa việc sử dụng đội ngũ viên chức.
3. Tiết kiệm chi ngân sách cho bộ máy hành chính.

### **III. Hiệu quả về tài chính, tài sản:**



1. Sử dụng hiệu quả tài sản công, trụ sở làm việc.
2. Tiết kiệm chi phí vận hành.

## PHẦN VI: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### I. Kết luận

1. Việc xây dựng, thực hiện Đề án góp phần đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ viên chức, giảm chi thường xuyên, sẽ nhận được sự đồng tình, ủng hộ của dư luận xã hội, tạo hiệu ứng xã hội tốt
2. Tinh gọn cơ cấu tổ chức, tạo sự liên thông, cải cách thủ tục, tránh chồng chéo chức năng nhiệm vụ khi không còn cấp huyện, đảm bảo có sự thống nhất cũng như xuyên suốt trong công tác chỉ đạo điều hành.
3. Giảm được số lượng cấp lãnh đạo, quản lý, tập trung được nguồn lực, nâng cao được tính chuyên nghiệp, hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa việc sử dụng đội ngũ viên chức, người lao động.
4. Sử dụng hiệu quả tài sản công, trụ sở làm việc, tiết kiệm chi phí vận hành.
5. Về quy trình và quản lý sẽ áp dụng quy trình quản lý thống nhất chuyên nghiệp hơn trong toàn tỉnh, từ đó nâng cao chất lượng và tiến độ thực hiện các dự án, hiệu quả trong công tác giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất. Tăng cường được sự quản lý, giám sát tập trung từ cấp tỉnh để chỉ đạo, triển khai, giám sát hoạt động của các đơn vị một cách toàn diện kịp thời, đảm bảo các dự án và công tác quản lý đất đai được triển khai đúng kế hoạch cũng như quy định của pháp luật. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.
6. Quá trình xây dựng, thực hiện Đề án được tiến hành với quyết tâm chính trị cao, có sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo của tỉnh. Đề án có sự thuận lợi là cơ bản; một số khó khăn, vướng mắc sẽ được khắc phục khi triển khai trong thực tế. Do vậy, có đủ căn cứ để khẳng định, Đề án đảm bảo tính khả thi cao.

### II. Kiến nghị: Không có

#### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. KGVX (tobt).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Tấn Đức**